ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 790 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 29 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 01 TTHC mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, 30 TTHC mới và 25 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 TTHC mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, 30 TTHC mới trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 và Quyết định 2571/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường *(Phụ lục I kèm theo).*

Điều 2. Bãi bỏ 25 thủ tục hành chính về đất đai đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 31/8/2017*(Phụ lục II kèm theo).*

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 590 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

I. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết không quá 60 ngày; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Thời hiệu giải quyết tranh chấp đất đai:	UBND tỉnh	Không	- Luật Đất đai n 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ng 15 tháng 5 năm 20 của Chính phủ; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ng 06 tháng 01 năm 20

		không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần hai. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 45 ngày thì quyết định giải quyết tranh chấp lần hai có hiệu lực thi hành.			

2. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp l
1	Điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	- Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của người sử dụng đất, Sở TNMT có trách nhiệm hướng dẫn người sử dụng đất lập hồ sơ để trình UBND tỉnh. - Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. - Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ. - Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có trách nhiệm phải gửi ý kiến đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai	Không	- Luật đất đai 45/2013/QH13 r 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP r 15/5/2014 - Thông tư 30/2014/TT-BTNM ngày 02/6/2014 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP n 06/01/2017 - Thông tư 33/2017/TT-BTNM ngày 29/9/2017
2	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	- Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai	Theo phụ lục 1.1 kèm theo danh mục này	- Luật đất đai 45/2013/QH13 ng 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ng

		trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017
3	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	- Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu qua trang thông tin điện tử của Sở cung cấp thông tin, dữ liệu: Không quy định. - Đối với trường hợp khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu theo hình thức phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu: Trong vòng 05 ngày làm việc, Sở tiếp nhận văn bản, phiếu yêu cầu, thông báo nghĩa vụ tài chính (trường hợp nghĩa vụ tài chính) cho tổ chức, cá nhân. Sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, Sở có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu cho tổ chức, cá nhân.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai	1. Phí và lệ phí khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc bản đồ: theo Phụ lục 1.3 kèm theo danh mục này. 2. Phí và lệ phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai: - Cá nhân: 200.000 đồng/hồ sơ, tài liệu - Tổ chức: 350.000	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017. - Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016. - Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.

				đồng/hồ sơ, tài liệu *(mức thu trên không bao gồm chi phí in ấn, sao chụp hồ sơ, tài liệu)*	
4	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai.	Không	- Luật đất đai 45/2013/QH13 r 29/11/2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP r 15/5/2014; - Thông tư 30/2014/TT-BTNM ngày 02/6/2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP n 06/01/2017; - Thông tư 33/2017/TT-BTNM ngày 29/9/2017.

5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, cụ thể: + Sở TNMT có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ để lập trích đo địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. Thời gian thực hiện 0,5 ngày làm việc. + Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện việc trích đo địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính và chuyển hồ sơ, trích lục đến Sở TNMT. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc. + Sở TNMT lập Tờ trình, dự thảo Quyết định và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét quyết định. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017NQ-HĐND ngày 13/7/2017 - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016

		+ UBND tỉnh xem xét quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình. + Sở TNMT chuyển Quyết định cho Văn phòng ĐKĐĐ để chuyển thông tin địa chính. Thời gian thực hiện 0,5 ngày làm việc. + Văn phòng ĐKĐĐ chuyển thông tin địa chính cho Cục Thuế tỉnh Gia Lai để xác định đơn giá thuê đất. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc. + Trong thời gian 05 ngày làm việc. **a)** Cục Thuế tỉnh Gia Lai xác định, gửi thông báo đơn giá thuê đất cho Sở TNMT để ký Hợp đồng thuê đất và chỉ đạo Chi cục Thuế cấp huyện nơi có đất thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất. **b)** Văn phòng ĐKĐĐ in và trình lãnh đạo Sở TNMT ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. + Sở TNMT ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất). Thời gian thực hiện 01 ngày làm việc. + Sau khi người nộp hồ sơ hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trao Giấy chứng nhận quyền sử			

		dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Quyết định hành chính và Sở TNMT thông báo cho UBND cấp huyện nơi có đất tổ chức bàn giao đất trên thực địa			
6	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, cụ thể: + Sở TNMT có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ để lập trích đo địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. Thời gian thực hiện 0,5 ngày làm việc. + Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện việc trích đo địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính và chuyển hồ sơ, trích lục đến Sở TNMT. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung của tỉnh – Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017NQ-HĐND ngày 13/7/2017 - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016

	ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	+ Sở TNMT lập Tờ trình, dự thảo Quyết định và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét quyết định. Thời gian thực hiện 03 ngày làm việc. + Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình. + Sở TNMT chuyển Quyết định cho Văn phòng ĐKĐĐ để chuyển thông tin địa chính. Thời gian thực hiện 0,5 ngày làm việc. + Văn phòng ĐKĐĐ chuyển thông tin địa chính cho Cục Thuế tỉnh Gia Lai để xác định đơn giá thuê đất. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc. + Trong thời gian 05 ngày làm việc. **a)** Cục Thuế tỉnh Gia Lai xác định, gửi thông báo đơn giá thuê đất cho Sở TNMT để ký Hợp đồng thuê đất và chỉ đạo Chi cục Thuế cấp huyện nơi có đất thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất. **b)** Văn phòng ĐKĐĐ in và trình lãnh đạo Sở TNMT ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. + Sở TNMT ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất). Thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.			

		+ Sau khi người nộp hồ sơ hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Quyết định hành chính và Sở TNMT thông báo cho UBND cấp huyện nơi có đất tổ chức bàn giao đất trên thực địa.			
7	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức	- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định. - Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, cụ thể: + Sở TNMT chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ để lập trích đo địa chính hoặc trích lục bản đồ địa chính. Thời gian thực hiện 0,5 ngày làm việc. + Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện việc trích đo địa chính hoặc trích lục bản đồ địa	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung – Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017NQ-HĐND ngày 13/7/2017 - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND

		chính và chuyển hồ sơ, trích lục đến Sở TNMT. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc. + Sở TNMT lập Tờ trình, dự thảo Quyết định và hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét quyết định. Thời gian thực hiện 02 ngày làm việc. + UBND tỉnh xem xét quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình. + Sở TNMT chuyển bản sao Quyết định cho Văn phòng ĐKĐĐ để chuyển thông tin địa chính. Thời gian thực hiện 0,5 ngày làm việc. + Văn phòng ĐKĐĐ chuyển thông tin địa chính cho Cục Thuế tỉnh Gia Lai để xác định đơn giá thuê đất. Thời gian thực hiện 01 ngày làm việc. + Trong thời gian 04 ngày làm việc. **a)** Cục Thuế tỉnh Gia Lai xác định, gửi thông báo đơn giá thuê đất cho Sở TNMT để ký Hợp đồng thuê đất và chỉ đạo Chi cục Thuế cấp huyện nơi có đất thông báo nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất. **b)** Văn phòng ĐKĐĐ chỉnh lý hoặc in, trình lãnh đạo Sở TNMT ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.			ngày 08/12/2016

		+ Sở TNMT ký hợp đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất). Thời gian thực hiện 01 ngày làm việc. + Sau khi người nộp hồ sơ hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Quyết định hành chính.			
8	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- Không quá 25 ngày (giảm 05 ngày so với quy định) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. - Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017

		- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			
9	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Không	- Luật đất đai 45/2013/QH13 n 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP n 15/5/2014 - Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ng 06/01/2017

10	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Không quá 03 ngày đối với trường hợp xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; không quá 03 ngày đối với trường hợp đăng ký, xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất. - Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Chứng nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/lần	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai.
11	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng	Theo phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013

	gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		- Nghị định 43/2014/NĐ-CP 15/5/2014 - Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP 06/01/2017 - Thông tư 33/2017/TT-BTNM ngày 29/9/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐNI ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐNI ngày 08/12/2016 Hội đồng nhân tỉnh - Nghị qu 60/2017/NQ-HĐNI ngày 13/7/2017
12	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở	Chứng nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/lần	- Luật đất đai 45/2013/QH13 ng 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ng

	chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		15/5/2014 -Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh
13	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	- Không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Chứng nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/lần	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 -Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017

		khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			- Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐN ngày 08/12/2016 Hội đồng nhân tỉnh
14	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	- Trường hợp tách thửa đất cho người sử dụng đất để thực hiện ký kết hợp đồng, văn bản giao dịch: Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai 45/2013/QH13 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP 15/5/2014 -Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP 06/01/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 Hội đồng nhân tỉnh

		- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			- Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
15	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 -Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh - Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017

16	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đa 45/2013/QH13 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP 15/5/2014 - Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014 - Thông tư 23/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014 - Thông tư 02/2014/T-BTC r 02/01/2014 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP r 06/01/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐNI ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 Hội đồng nhân dân t - Nghị qu 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017

17	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Không	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017
18	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.	- Không quá 15 ngày (giảm 15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015

		tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			- Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP 06/01/2017 - Thông tư 33/2017/TT-BTNM ngày 29/9/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐN ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị q 60/2017/NQ-HĐN ngày 13/7/2017
19	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai 45/2013/QH13 n 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP n 15/5/2014 - Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014 - Thông tư 23/2014/TT-BTNM

		việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
20	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn	- Không quá 25 ngày (giảm 05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

	liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		- Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014 - Thông tư 23/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014 - Thông tư 02/2015/TT-BTNM ngày 27/01/2015 - Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP n 06/01/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị qu 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
21	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng	- Không quá 10 ngày (giảm 05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai	- Chứng nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/lần.	- Luật đất đai 45/2013/QH13 ng 29/11/2013 - Nghị định

	nhận đã cấp	luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	- Trích lục bản đồ địa chính: 30.000 đồng/lần	43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 - Kế hoạch 900/KH-UBND ngày 06/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai

22	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	- Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tập trung của tỉnh – tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai 45/2013/QH13 r 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP r 15/5/2014. - Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014. - Thông tư 23/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014. - Thông tư 02/2014/T-BTC n 02/01/2014. - Nghị định 76/2015/NĐ-CP n 10/9/2015 của Ch phủ; có hiệu lực ngày 01/11/2015 - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ng 06/01/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quy

					60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
23	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết

					60/2017/NQ-HĐN ngày 13/7/2017
24	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; *tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử*	- Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai 45/2013/QH13 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP 15/5/2014. - Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014. - Thông tư 23/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014. - Thông tư 02/2015/TT-BTNM ngày 27/01/2015. - Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ng 06/01/2017 - Thông tư 33/2017/TT-BTNM ngày 29/9/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết

	dụng đất đã có Giấy chứng nhận	gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017- Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
25	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	- Không quá 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (giảm 05 ngày làm việc so với quy định). Trong đó, 05 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 15 ngày cho thủ tục thuê đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao. - Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Theo phụ lục 1.1 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014.

		luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			- Nghị định 01/2017/NĐ-CP 06/01/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐN ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐN ngày 08/12/2016 - Nghị q 60/2017/NQ-HĐN ngày 13/7/2017
26	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có	Theo phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai 45/2013/QH13 n 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP n 15/5/2014. - Thông tư 24/2014/TT-BTNM ngày 19/5/2014. - Thông tư

	hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; *đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp*	quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	chức năng ngoại giao.		23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
27	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả	- Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở	Theo phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày

	tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		15/5/2014. - Thông tư 24/2014/TT-BTN ngày 19/5/2014. - Thông tư 23/2014/TT-BTNI ngày 19/5/2014. - Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định 01/2017/NĐ-CP 1 06/01/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐN ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐN ngày 08/12/2016 - Nghị q 60/2017/NQ-HĐN ngày 13/7/2017
28	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có	Theo phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai 45/2013/QH13 r 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP r 15/5/2014. - Thông tư 24/2014/TT-BTNM

		pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017
29	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- Không quá 10 kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật,	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có	Chứng nhận đăng ký biến động: 30.000 đồng/lần	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT

		thời gian trưng cầu giám định. - Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.	vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.		ngày 19/5/2014. - Thông tư 23/2014/TT-BTN ngày 19/5/2014. - Thông tư 02/2015/TT-BTN ngày 27/01/2015. - Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định 01/2017/NĐ-CP 06/01/2017 - Nghị quyết 46/2016/NQ-HĐN ngày 08/12/2016. - Nghị quyết 49/2016/NQ-HĐN ngày 08/12/2016 - Nghị q 60/2017/NQ-HĐN ngày 13/7/2017
30	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	- Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung - Tầng 1, 17 Trần Hưng Đạo, TP Pleiku, Gia Lai đối với Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế.	Phụ lục 1.2 kèm theo Danh mục này	- Luật đất đai 45/2013/QH13 n 29/11/2013 - Nghị định 43/2014/NĐ-CP n 15/5/2014. - Thông tư 24/2014/TT-BTNM

		- Đối với các xã thuộc Khu vực II, III theo quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. - Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			ngày 19/5/2014. - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014. - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015. - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014. - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 - Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016. - Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 - Nghị quyết 60/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017

Phụ lục 1.1
PHÍ, LỆ PHÍ

1. Phí Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

ĐVT: 1.000 đồng/hồ sơ

Nội dung công việc	Mức thu phí tại các phường, thị trấn	Mức thu phí tại nông thôn
Hồ sơ có diện tích dưới 1.000m^2	1.950	1.300
Hồ sơ có diện tích từ 1.000m^2 trở lên	3.250	1.950

2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản khác gắn liền với đất:

Nội dung	Mức thu
Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	500.000 đồng/1 lần
Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	100.000 đồng/1 lần
Trích lục bản đồ địa chính	30.000 đồng/1 lần
Chứng nhận đăng ký biến động đất đai	30.000 đồng/1 lần

Phụ lục 1.2
PHÍ, LỆ PHÍ

1. Phí Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

ĐVT: 1.000 đồng/hồ sơ

Nội dung công việc	Mức thu phí tại các phường, thị trấn	Mức thu phí tại nông thôn
Hồ sơ có diện tích dưới 1.000m^2	1.950	1.300
Hồ sơ có diện tích từ 1.000m^2 trở lên	3.250	1.950

2. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản khác gắn liền với đất:

Nội dung	Mức thu
Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận) cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.	50.000 đồng/1 lần
Cấp lại (kể cả cấp lại giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận) cấp đổi, xác nhận bổ sung vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản gắn liền với đất)	50.000 đồng/1 lần
Chứng nhận đăng ký biến động đất đai	30.000 đồng/1 lần
Trích lục bản đồ địa chính	30.000 đồng/1 lần

Phụ lục 1.3
PHÍ, LỆ PHÍ

TT	Loại tư liệu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Ghi chú
I	**Bản đồ in trên giấy**			
1	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 và lớn hơn	tờ	120.000	
2	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000	tờ	130.000	
3	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000	tờ	140.000	
4	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/100.000 và nhỏ hơn	tờ	170.000	
5	Bản đồ hành chính Việt Nam	bộ	900.000	
6	Bản đồ hành chính cấp tỉnh	bộ	300.000	
7	Bản đồ hành chính cấp huyện	bộ	150.000	
II	**Bản đồ số dạng Vector**			
1	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000	mảnh	400.000	Nếu chọn lọc nội dung theo 7 lớp thông tin thì mức thu phí cho từng lớp như sau: a) Các lớp thông tin địa hình, dân cư, giao thông, thủy hệ: thu bằng 1/7 mức thu theo mảnh nhân với hệ số 1,2; b) Các lớp cơ sở toán học, địa giới, thực vật: thu bằng 1/7 mức thu theo mảnh
2	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000	mảnh	440.000	
3	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000	mảnh	670.000	
4	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000	mảnh	760.000	
5	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000	mảnh	950.000	
6	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/100.000	mảnh	2.000.000	
7	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/250.000	mảnh	3.500.000	
8	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.000	mảnh	5.000.000	
9	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000.000	mảnh	8.000.000	
10	Bản đồ hành chính Việt Nam	mảnh	4.000.000	
11	Bản đồ hành chính tỉnh	mảnh	2.000.000	
12	Bản đồ hành chính cấp huyện	mảnh	1.000.000	
III	**Bản đồ số dạng Raster**	Mức thu bằng 50% bản đồ số dạng vector cùng tỷ lệ		
IV	**Dữ liệu phim ảnh chụp từ máy bay**			

1	File chụp ảnh kỹ thuật số	file	250.000	
2	Phim quét độ phân giải 16 µm	file	250.000	
3	Phim quét độ phân giải 20 µm	file	200.000	
4	Phim quét độ phân giải 22 µm	file	150.000	
5	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/2.000	mảnh	60.000	
6	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/5.000	mảnh	60.000	
7	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/10.000	mảnh	70.000	
8	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/25.000	mảnh	70.000	
9	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/50.000	mảnh	70.000	
V	**Giá trị điểm tọa độ**			
1	Cấp 0	điểm	340.000	
2	Hạng I	điểm	250.000	
3	Hạng II	điểm	220.000	
4	Hạng III, hạng IV	điểm	200.000	
5	Địa chính cơ sở	điểm	200.000	
VI	**Giá trị điểm độ cao**			
1	Hạng I	điểm	160.000	
2	Hạng II	điểm	150.000	
3	Hạng III	điểm	120.000	
4	Hạng IV	điểm	110.000	
VII	**Giá trị điểm trọng lực**			
1	Điểm cơ sở	điểm	200.000	
2	Điểm hạng I	điểm	160.000	
3	Điểm tựa	điểm	140.000	
4	Điểm chi tiết	điểm	80.000	
VIII	**Ghi chú điểm tọa độ, độ cao, trọng lực**	tờ	20.000	
IX	**Cơ sở dữ liệu nền địa lý**			
1	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/2.000	mảnh	400.000	Nếu chọn lọc nội dung theo 7 lớp thông tin thì mức thu phí cho từng lớp như sau:
2	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/5.000	mảnh	500.000	
3	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/10.000	mảnh	850.000	
4	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/50.000	mảnh	1.500.000	
5	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ	mảnh	8.000.000	

	1/1.000.000			a) Các lớp thông tin địa hình, dân cư, giao thông, thủy hệ: thu bằng 1/7 mức thu theo mảnh nhân với hệ số 1,2; b) Các lớp cơ sở toán học, địa giới, thực vật: thu bằng 1/7 mức thu theo mảnh
6	Mô hình số độ cao độ chính xác cao xây dựng bằng công nghệ quét lidar đóng gói theo mảnh tỉ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000	mảnh	200.000	
7	Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 0.5 mét đến 5 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000	mảnh	80.000	
8	Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 5 mét đến 10 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/10.000	mảnh	170.000	
9	Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 5 mét đến 10 mét, đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/50.000	mảnh	2.550.000	
10	Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 20 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/50.000	mảnh	300.000	
11	Cơ sở dữ liệu địa danh	địa danh	20.000	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

(Ban hành kèm theo Quyết định số ...790../QĐ-UBND ngày 8 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI		
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (Đã được công bố tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)		
1	T-GLA-285728-TT	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
2	T-GLA-285729-TT	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất
3	T-GLA-285730-TT	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
4	T-GLA-285731-TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
5	T-GLA-285732-TT	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận
6	T-GLA-285733-TT	Thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
7	T-GLA-285735-TT	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
8	T-GLA-285736-TT	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

9	T-GLA-285737-TT	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
10	T-GLA-285738-TT	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
11	T-GLA-285739-TT	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
12	T-GLA-285740-TT	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất
13	T-GLA-285741-TT	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
14	T-GLA-285742-TT	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
15	T-GLA-285743-TT	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
16	T-GLA-285744-TT	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
17	T-GLA-285745-TT	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

18	T-GLA-285746-TT	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
19	T-GLA-285747-TT	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất
20	T-GLA-285748-TT	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
21	T-GLA-285749-TT	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.
22	T-GLA-285750-TT	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư
23	T-GLA-285751-TT	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư
24	T-GLA-285752-TT	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình
25	T-GLA-285753-TT	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền